

BÀN VỀ

HẠCH TOÁN KINH TẾ

TẠ THỊ XUÂN

Hạch toán kinh tế (HTKT) là một phương thức hoạt động rất yếu đối với mọi hình thái kinh tế — xã hội vì nó hướng con người tới hiệu quả ngày càng cao không chỉ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nghiên cứu khoa học cũng cần phải được hạch toán theo những chỉ tiêu đánh giá đặc thù cho từng loại hình hoạt động.

TRONG hoạt động sản xuất vật chất, con người luôn có ý thức vươn tới hiệu quả cao hơn, đó là quy luật vận động khách quan, là điều kiện thiết yếu để sinh tồn và phát triển nền sản xuất xã hội. Toàn bộ công việc giúp chúng ta biết được hiệu quả hoạt động trong mọi lĩnh vực của xã hội loài người là hạch toán kinh tế (KHKT).

1. Hạch toán kinh tế là gì?

Hạch toán theo nghĩa hán là tra xét và kế toán. KHKT có nghĩa là đăng ký và giám sát các quá trình kinh tế và các lĩnh vực sinh hoạt xã hội khác. Cùng với sự phát triển sản xuất, HTKT ngày càng phát triển đầy đủ hơn về các thành phần cấu thành. Đó là: đối tượng hạch toán, hình thức hạch toán, bộ máy kế toán, công cụ để hạch toán và phạm vi hạch toán.

Có nhiều định nghĩa về HTKT xuất phát từ các thành phần cấu thành của HTKT. Có thể sắp xếp các định nghĩa về HTKT từ đơn giản đến phức tạp như sau:

a) HTKT là việc so sánh giữa chi phí và kết quả của sản xuất.

b) HTKT là so sánh thu nhập và chi tiêu, lấy thu nhập bù chi tiêu và làm sao đạt được một khoản dư thừa tức là sản phẩm thặng dư do lao động thặng dư tạo ra.

c) HTKT là phạm trù kinh tế về phương pháp, công cụ quản lý kinh tế, HTKT là điều kiện tiền đề đối với việc mở rộng quyền tự chủ sản xuất kinh doanh của các cơ sở kinh tế.

d) HTKT là phạm trù kinh tế, là hệ thống quan hệ giữa xã hội nói chung với các khâu kinh doanh của nó, giữa các khâu kinh doanh với nhau cũng như giữa các khâu này với những bộ phận bên trong của chúng. Thông qua các quan hệ này mà thực hiện được sự thống nhất giữa 3 lợi ích của các tập thể lao động và xã hội. Các quan hệ HTKT thể hiện sự cần thiết khách quan bảo đảm một cách có hiệu quả nhất quá trình sản xuất ở cấp cơ sở, thống nhất một cách chặt chẽ với tái sản xuất xã hội.

HTKT bao gồm những đặc thù nội tại sau: tính trách nhiệm

vật chất trực tiếp, tính hiệu quả, tính liên kết, tính liên tục, tính khuyến khích, tính kế hoạch, tính giá trị và tính thị trường.

Có thể có người cho rằng, chỉ trong CNXH nền sản xuất mới có tính kế hoạch thống nhất và coi tính kế hoạch như là tính ưu việt riêng có của nền sản xuất XHCN, do vậy HTKT chỉ là phạm trù riêng của CNXH. Thực ra, cùng với HTKT, kế hoạch hóa có ngay từ buổi bình minh của xã hội loài người. Sự khác nhau chỉ là về trình độ kế hoạch hóa được thể hiện qua các thành phần của nó như đối tượng, phạm vi, phương pháp, công cụ phương tiện và tổ chức của kế hoạch hóa.

Quá trình tạo lập cơ sở kinh tế của mỗi hình thái đều phải dựa trên cơ sở HTKT dưới sự tác động của các quy luật riêng và chung.

2. Lịch sử phát triển HTKT

HTKT phát triển trong mối quan hệ hữu cơ với quá trình phát triển sản xuất. Cần phải xem xét quá trình phát triển

sản xuất. Cần phải xem xét quá trình phát triển HTKT trong mối liên hệ nhiều chiều, giữa từng tình thế nội tại của HTKT đã nêu trên với các mối quan hệ: hình thái kinh tế - xã hội, trình độ hiệp tác hóa và chuyên môn hóa sản xuất, các nền kinh tế, các khâu kinh doanh, các chức năng của tiền tệ và phạm vi HTKT.

Mối quan hệ nhiều chiều của HTKT cho thấy HTKT phát triển từ đơn giản đến phức tạp thể hiện qua HTKT từ tự phát đến tự giác, từ phạm vi nhỏ đến phạm vi lớn. Sự xuất hiện của các phương tiện kỹ thuật mới trong xử lý thông tin, đặc biệt là máy tính điện tử đã làm thay đổi căn bản phương pháp và tổ chức của HTKT. Cũng với sự phát triển của trình độ sản xuất, phạm vi HTKT ngày càng mở rộng từ cơ sở sản xuất đến nhà nước, từ quốc gia đến quốc tế.

3. Lênin với HTKT

Với những luận cứ trên đây, liệu rằng HTKT chỉ là phạm trù kinh tế riêng có của CNXH? Rất có thể có người cho rằng chính Lênin đã đề xướng điều này đầu tiên ở nước Nga Xô viết - nhà nước XHCN đầu tiên trên thế giới.

Đúng Lênin là người lãnh đạo đầu tiên trong chính quyền Xô viết nói về HTKT. Thật ra lúc đó Lênin nói về hạch toán thương mại như là một luận cứ khoa học để thuyết phục Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô thực hiện chính sách kinh tế mới (NEP), và tháng 3 năm 1921 NEP được thông qua. Trong suốt thời kỳ thực hiện NEP lúc còn sống (1921 - 1924), Người chưa một lần nào nói (thể hiện qua các bút tích được lưu trữ bằng văn bản) rằng hạch toán (thương mại) là phạm trù kinh tế riêng có của CNXH. Vài năm sau khi người mất, hạch toán thương mại được gọi là HTKT với nội

dung và bản chất hầu như không thay đổi so với hạch toán thương mại. Về điều kiện lịch sử, nước Nga Xô viết sau nội chiến năm 1921 như V.I. Lênin nhận xét lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội trầm trọng với "những cuộc khủng hoảng chưa từng có...". Nước Nga Xô viết chìm ngập trong bóng tối "bốn bề ngồn ngằng cảnh tàn phá và đói rách". Vì vậy việc khôi phục nền kinh tế ở Liên Xô sau khi kết thúc cuộc nội chiến vào năm 1920 đã bắt đầu từ mức hết sức thấp. Đến năm 1920, sản phẩm của công nghiệp lớn đã giảm đi 7 lần so với năm 1913, số công nhân giảm gần 45%, còn năng suất lao động giảm hơn 4 lần. Mức sản xuất những sản phẩm chủ yếu giảm đi nhiều lần: than giảm 4 lần, dầu mỏ giảm 2,5 lần gang 40 lần, xi măng 30 lần, đường 16 lần, sản xuất công nghiệp giảm 1/3, gần 2/3 số đầu máy xe lửa bị hỏng, thu nhập quốc dân giảm nhiều.

Trước thực tế khách quan của nước Nga Xô viết lúc bấy giờ, chắc chắn Lênin đã không hoài công nghĩ "một phạm trù kinh tế: HTKT riêng có của CNXH" để khôi phục nền kinh tế của nước Nga Xô viết sau nội chiến sao cho bằng năm 1913. Đúng như vậy, Người nhanh chóng khẳng định, con đường giải thoát khỏi cảnh này là thay "chính sách cộng sản thời chiến" quản lý tập trung và phân phối thống nhất - bằng "NEP". "Đòn xoay chủ yếu của NEP" là sử dụng các quan hệ hàng hóa - tiền tệ và sử dụng các thành phần kinh tế dưới hình thức của chủ nghĩa tư bản nhà nước. Theo ý nghĩa đó Lênin đã cho rằng: "Nhà nước vô sản phải tạo ra một thứ CNTB phục tùng và phục vụ nhà nước".

Bằng NEP, Lênin đã thừa nhận, HTKT tầm vi mô không thể thay thế việc HTKT tầm vi mô, mà càng phải củng cố việc HTKT tầm vi mô. Đó là việc phải hướng các xí nghiệp

nhà nước quan hệ trực tiếp với thị trường và làm chủ các quan hệ thị trường, phải thực sự "đứng trên các nguyên tắc buôn bán", chấm dứt việc các xí nghiệp nhà nước chỉ hướng vào hoàn thành hoặc hoàn thành vượt mức hệ thống các chỉ tiêu cá biệt do cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp xét duyệt, tuân theo các hệ thống giá bán buôn chi tiết thống nhất của nhà nước.

Bằng NEP, Lênin thừa nhận, việc hạch toán và điều hành nằm ở hệ bộ máy nhà nước và các cấp của nhà nước làm cho HTKT trong xí nghiệp tách rời lưu thông và thực hiện sản phẩm. Bấy giờ các xí nghiệp nhà nước phải tiến hành công tác HTKT ngay trong xí nghiệp mình, chứ không phải các cơ quan nhà nước cấp trên làm hộ bằng các chỉ tiêu kế hoạch v.v...

Ngay từ những ngày đầu của chính quyền Xô viết, Lênin đã khẳng định phải nắm các công cụ chủ yếu để tiến hành mọi hoạt động kinh tế chính là các công cụ giám sát sản có của CNTB độc quyền. Các ngân hàng và các liên doanh độc quyền cá mập chính là các hình thức thống trị của CNTB nhà nước được nhà nước vô sản sử dụng vì lợi ích cách mạng.

Bằng NEP, Lênin khẳng định sự thật hiển nhiên: dù chúng ta có muốn biết hay không muốn biết, dù chỉ HTKT tầm vi mô hay tầm vi mô, thì hiệu quả vẫn luôn bên cạnh chúng ta một cách lạnh lùng, nghiêm khắc và sẽ trừng phạt một khi chúng ta không mau sớm nhận biết. Vấn đề HTKT tồn tại một cách tất yếu và khách quan ở mọi lĩnh vực, mọi cấp quản lý trong xã hội.

4. Vấn đề HTKT trong lĩnh vực KHKH.

Mấy năm gần đây chúng ta bàn luận nhiều về vấn đề HTKT trong lĩnh vực KHKH chẳng hạn như loại hình viện mô thí nghiệm HTKT, loại nào vẫn chịu

SỰ PHÁT TRIỂN PHẠM VI HTKT

Phạm vi HTKT		Kinh tế tự nhiên	Kinh tế hàng hóa		
			Kinh tế hàng hóa giản đơn	Kinh tế hàng hóa TBCN	Kinh tế hàng hóa XHCN
Phạm vi vi mô		HTKT trong phạm vi gia đình, bộ lạc, thị tộc	Cơ sở sản xuất nhỏ	Xi nghiệp	Xi nghiệp
Phạm vi vĩ mô	Một nhà nước, một quốc gia	Mầm mống của HTKT trong phạm vi nhà nước thể hiện qua địa tô lao dịch, điều dịch, cho vay nặng lãi.	Tư bản cho vay	Ngân hàng - tài chính các hình thức tín dụng (tín dụng thương nghiệp, tín dụng ngân hàng) Công ty cổ phần - tư bản gia	
	Quốc tế			Các ngân hàng quốc tế các công ty xuyên quốc gia, các hội đồng kinh tế quốc tế (EEC, RGW, v.v...)	

sự bao cấp của Nhà nước hoàn toàn v.v...

Về phần mình, HTKT tồn tại một cách tất yếu và khách quan trong lĩnh vực KHKT và trong mọi loại hình cơ quan nghiên cứu - triển khai. Vấn đề ở chỗ là chúng ta phải làm sao nhận biết được các hình thái HTKT ở mọi loại hình cơ quan nghiên

cứu - triển khai và ở mỗi cấp quản lý KHKT.

Có ý kiến cho rằng đối với các cơ quan nghiên cứu cơ bản thì không áp dụng HTKT và được "bao cấp" toàn diện. Không thể tán thành quan điểm này, vì hiệu quả không trừ một ai, một loại hình nào, một kiểu quản lý nào. Vấn đề là phải

nhận biết được hiệu quả của viện nghiên cứu cơ bản là gì? dứt khoát không phải là chỉ tiêu lợi nhuận như ở đơn vị sản xuất.

chẳng hạn như có thể đưa ra một số chỉ tiêu đánh giá hoạt động nghiên cứu triển khai của các viện.

Đối với viện nghiên cứu cơ bản, có thể dùng 3 chỉ tiêu:

$\frac{\text{số vốn đầu tư}}{\text{số bằng sáng chế}}$ $\frac{\text{số vốn đầu tư}}{\text{số trang tác giả}}$ và $\frac{\text{số vốn đầu tư}}{\text{số công trình khoa học hoàn thành}}$ Đối với viện

nghiên cứu triển khai, ngoài 3 chỉ tiêu trên còn thêm: $\frac{\text{số vốn đầu tư}}{\text{số công trình khoa học được áp dụng}}$

$\frac{\text{lợi nhuận}}{\text{số công trình khoa học được áp dụng}}$ và $\frac{\text{số vốn đầu tư}}{\text{lợi nhận (do các công trình áp dụng đem lại)}}$ Đối

với viện nghiên cứu thiết kế, cần thêm 2 chỉ tiêu nữa: $\frac{\text{số vốn đầu tư}}{\text{số bản thiết kế}}$ và

$\frac{\text{lợi nhuận}}{\text{số bản thiết kế được thực hiện}}$

Cần phải xác định chỉ tiêu đánh giá đối với mỗi loại hình viện không chỉ định tính mà phải định lượng các chỉ tiêu đó.

Đó chính là việc làm cần thiết khẩn cấp của các cơ quan quản

lý khoa học đối với các cơ sở KHKT. Cần sớm tiến hành việc thu thập kinh nghiệm của tất cả các nước trên thế giới và số liệu KHKT của từng ngành kinh tế - kỹ thuật từng ngành KHKT.

Đây là việc làm có nhiều ý nghĩa trong số những công việc quản lý KHKT mà chúng ta đang làm.

Biên tập: Ngô Tiểu Phao